| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 140/2026/HS-PT
Ngày: 15/9/2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Hoàng Văn Giang

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thế Doanh

Ông Hoàng Anh Tuấn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Miên – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:* Ông Nông Quốc Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2026, tại Hội trường xét xử Toà án nhân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 125/2026/TLPT-HS ngày 27 tháng 8 năm 2026, do có kháng cáo của bị cáo Triệu Long H và Đặng Quản K đối với bản án hình sự sơ thẩm số 47/2026/HSST ngày 22/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên.

** Bị cáo có kháng cáo:*

**1. Triệu Long H** (Tên gọi khác: Không)

Sinh ngày 22/11/1995 tại xã Nam Cường, tỉnh Thái Nguyên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Bản Lồm (nay là thôn Cao Sơn), xã Nam Cường, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 3/12; Đảng, đoàn thể: Không; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Triệu Đức Tình, sinh năm 1972 và bà Lý Thị Nhị, sinh năm 1971; vợ là Triệu Thị Khách, sinh năm 2003: Có 01 con sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2025 đến ngày 21/11/2025 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Quyết định bảo lĩnh đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa).

**2. Đặng Quản K** (Tên gọi khác: Không)

Sinh ngày 11/11/1977 tại xã Nam Cường, tỉnh Thái Nguyên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Bản Lồm (nay là thôn Cao

Sơn), xã Nam Cường, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 3/12; Đảng, đoàn thể: Không; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Đặng Tiến Phúc (đã chết) và bà La Thị Ngân (đã chết); vợ là Triệu Thị Phin, sinh năm 1971: Có 02 con. Con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2025 đến ngày 21/11/2025 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Quyết định bảo lĩnh đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa).

**- Người bào chữa cho các bị cáo:** Bà Sầm Thị Thu Hoài. Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

**- Nguyên đơn dân sự**: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vương Quốc Tuấn - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Triệu Quang Hùng – Chức vụ: Chủ tịch UBND xã Đồng Phúc, tỉnh Thái Nguyên, theo Quyết định uỷ quyền số 1621/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Bàn Thị Âm, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Thôn Bản Lồm (nay là thôn Cao Sơn), xã Nam Cường, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bà Lý Thị Nhị, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Thôn Bản Lồm (nay là thôn Cao Sơn), xã Nam Cường, tỉnh Thái Nguyên.

3. Chị Triệu Thị Khách, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Thôn Bản Lồm (nay là thôn Cao Sơn), xã Nam Cường, tỉnh Thái Nguyên.

4. Bà Triệu Thị Viện, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Thôn Bản Lồm (nay là thôn Cao Sơn), xã Nam Cường, tỉnh Thái Nguyên.

(Nguyên đơn dân sự và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không triệu tập).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 7 năm 2025, Triệu Long Hợi, sinh năm 1995 trú tại thôn Bản Lồm, xã Nam Cường, tỉnh Thái Nguyên rủ Đặng Quản Kinh, sinh năm 1977 trú cùng thôn đi khai thác trái phép gỗ nghiến rồi cắt thành dạng thớt để bán cho người khác, số tiền thu được sau khi trừ các chi phí sẽ chia đều cho nhau, Đặng Quản K đồng ý. Khoảng hai đến ba ngày sau H và K cùng nhau đi vào khu

rừng phòng hộ thuộc thôn Nà SLải, xã Đồng Phúc, tỉnh Thái Nguyên để khai thác gỗ nghiến, khi đi, Triệu Long H mang theo 01 máy cưa lốc (máy cưa H và K góp tiền mua), 01 con dao, Đặng Quản K mang theo 01 con dao, nhiên liệu (xăng, nhớt) của máy cưa. Khi đến khu vực khai thác gỗ, Đặng Quản K và Triệu Long H phát hiện 01 cây gỗ nghiến lá còn tươi (cây số 1), Triệu Long H sử dụng máy cưa lốc cắt hạ cây gỗ nghiến, sau khi cắt đổ H và K thay nhau cắt vào thân cây thành hai khúc thì phát hiện bị nứt không xẻ lấy thớt được nên để nguyên tại hiện trường. Sau đó H và K đi tìm cây gỗ nghiến khác để khai thác, khi cách (cây số 1) khoảng 200m thì phát hiện 01 cây gỗ nghiến lá còn tươi (cây số 2), Triệu Long H sử dụng máy cưa lốc cắt hạ, rồi hai người thay nhau cắt 02 khúc thì phát hiện cũng bị nứt, không sử dụng làm thớt được nên để nguyên cây tại hiện trường và đi về.

Ngày 23/8/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Hạt Kiểm lân Vườn Quốc gia Ba Bể, chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng và những người liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường. Kết quả sử dụng máy định vị GARMIN GPSMAP65s cài đặt hệ tọa độ UTM-VN2000 để xác định vị trí tọa độ và sử dụng thước dây để đo kích thước, khối lượng thì xác định được vị trí khai thác trái phép thuộc lô 3, khoảnh 1, Tiểu khu 97 thuộc quyền quản lý của UBND xã Đồng Phúc, tỉnh Thái Nguyên, chức năng: Rừng phòng hộ, trạng thái: Rừng gỗ tự nhiên núi đá lá rụng thường xanh trung bình (TXBD) (theo Bản đồ Quy hoạch 3 loại rừng xã Hoàng Trĩ năm 2018, kèm theo Quyết định số 1794/QĐ-UB ngày 24/8/2024 của UBND tỉnh Bắc Kạn cũ). Tại hiện trường xác định khối lượng gỗ như sau:

+ Cây gỗ nghiến số 01 có tổng khối lượng là 3,533$m^3$;

+ Cây gỗ nghiến số 02 có tổng khối lượng là 2,212$m^3$.

Tại Biên bản làm việc Hồi 14 giờ 30 phút ngày 21/12/2025 tại Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thái Nguyên cung cấp thông tin như sau:

Căn cứ bản đồ ban hành kèm theo Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2025 của Thủ tướng Chính Phủ về việc phê duyệt Quy hoạch lâm nghiệp Quốc gia thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến 2050. Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thái Nguyên xác định các cây gỗ nghiến bị khai thác trái pháp luật, kết quả cụ thể như sau.

- Cây số 1: Tọa độ X412688; Tọa độ Y2472180; Lô 3, khoảnh 1, tiểu khu 97; Chức năng rừng phòng hộ; Trạng thái rừng TXDB.

- Cây số 2: Tọa độ X412883; Tọa độ Y2472374; Lô 3, khoảnh 1, tiểu khu 97; Chức năng rừng phòng hộ; Trạng thái rừng TXDB.

Tại Bản kết luận giám định tư pháp số 739-2025/KLGĐ-LNNĐ ngày 25/8/2025 của Viện nghiên cứu và Phát triển Lâm nghiệp nhiệt đới kết luận:

- 04 (bốn) mẫu gỗ có đồng nhất một loại gỗ Nghiến. Tên khoa học: Burretiodendron tonkinense (Excentrodendron tonkinense); tên Việt Nam: Nghiến.

- Xác định nhóm gỗ, danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm: Nghiến (Burretiodendron tonkinense) nằm trong sách đỏ Việt Nam (Danh sách các loài thực vật, nấm và phân hạng bảo tồn) phân hạng Nguy cấp (EN-

Endangered); Theo "Bảng phân loại tạm thời các loài gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước" ban hành kèm theo Quyết định số 2198-CNR ngày 26/11/1977 của Bộ Lâm nghiệp - nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Nghiến được xếp thuộc nhóm II; Gỗ Nghiến (Burretiodendron tonkinense) thuộc Nhóm IIA theo Thông tư số 27/2025/TT-BNNMT ngày 14/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về Quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm; nuôi động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS, ngày 10/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự lĩnh vực lâm nghiệp Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên kết luận: Cây gỗ nghiến số 1 (là cây số 02 trong biên bản khám nghiệm hiện trường) có khối lượng: 2,212m$^3$, thời điểm định giá tháng 6/2025 đến tháng 7/2025 là 18.439.813đ; Cây gỗ nghiến số 2 (là cây số 01 trong biên bản khám nghiệm hiện trường) có khối lượng: 3,533m$^3$, thời điểm định giá tháng 6/2025 đến tháng 7/2025 là 29.898.397đ. Tổng giá trị 02 cây gỗ Nghiến là 48.338.210đ.

Trong quá trình điều tra, truy tố, Đặng Quản K và Triệu Long H thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân lời khai hai bị cáo phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng. Hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án:

- 01 (Một) máy cưa lốc xăng, vỏ máy bằng nhựa màu đỏ-cam, bên thân máy có ghi dòng chữ "Husqvarna 365", máy cưa có lắp lam và xích, lam bằng kim loại dài 84cm; máy đã qua sử dụng. Chiếc máy cưa lốc là của bị cáo Triệu Long Hợi, được Triệu Long H và Đặng Quản K sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO, đã qua sử dụng, loại màn hình cảm ứng, có mặt ốp lưng màu đen, màn hình cảm ứng nứt vỡ, trên máy lắp SIM1 số 0339235573, SIM2 số 039882671; số IMEI 1: 865497061044287, số IMEI2: 865497061044295 của bị cáo Triệu Long Hợi.

- Đối với 02 (Hai) con dao của H và K sử dụng vào việc đi khai thác gỗ nghiến, quá trình giải quyết không thu giữ được.

- Quá trình khám nghiệm hiện trường ngày 23/8/2025, Cơ quan điều tra có tạm giữ 5,745m$^3$ gỗ Nghiến và bàn giao cho UBND xã Đồng Phúc, tỉnh Thái Nguyên trông coi, bảo quản tại hiện trường theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Triệu Quang Hùng - Chủ tịch UBND xã Đồng Phúc được Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên uỷ quyền là đại diện tham gia tố tụng trong vụ án có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Tại bản án sơ thẩm số 47/2026/HSST ngày 22/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên đã xét xử các bị cáo Triệu Long H và Đặng Quản K về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"

Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Long H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/8/2025 đến ngày 21/11/2025 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Quản K 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/8/2025 đến ngày 21/11/2025 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Ngày 05/8/2026, các bị cáo Triệu Long H và Đặng Quản K kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo và khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Các bị cáo khẳng định Toà án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu quan điểm:* Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Triệu Long H và Đặng Quản K về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: *"Người phạm tội thành khẩn khai báo hoặc ăn năn hối cải" và "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"*……

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm TAND tỉnh Thái Nguyên. Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Triệu Long H và Đặng Quản Kinh. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 47/2026/HSST ngày 22/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo về tội danh, áp dụng pháp luật là đúng. Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng K tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế, phạm tội ít nghiêm trọng, địa phương có đơn xin cho bị cáo H được hưởng án treo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo theo mức án tù mà Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên, cho bị cáo được hưởng án treo.

Các Bị cáo, không tranh luận sung.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Các bị cáo đề nghị được hưởng án treo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của các bị cáo Triệu Long H và Đặng Quản K gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên được xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cụ thể:

Vào khoảng tháng 7 năm 2025, Triệu Long H rủ Đặng Quản K cùng đi khai thác trái phép gỗ nghiến, cắt thành dạng thớt để bán kiếm tiền chia nhau, được Đặng Quản K đồng ý. Sau khoảng hai đến ba ngày thì H và K cùng nhau đi vào khu rừng phòng hộ thuộc thôn Nà SLải, xã Đồng Phúc, tỉnh Thái Nguyên để khai thác gỗ nghiến, khi đi, Triệu Long H mang theo 01 máy cưa lốc (máy cưa do H và K góp tiền mua), 01 con dao. Đặng Quản K mang theo 01 con dao, nhiên liệu (xăng, nhớt) của máy cưa. Khi đến khu vực khai thác gỗ, Đặng Quản K và Triệu Long H đã dùng máy cưa lốc mang theo cắt hạ 02 cây gỗ nghiến còn tươi, sau đó H và K thay nhau cắt 02 cây gỗ nghiến đã đổ làm 02 khúc thì phát hiện cây bị nứt, không xẻ lấy thớt nên bỏ lại và đi về.

Vị trí khai thác trái phép thuộc lô 3, khoảnh 1, Tiểu khu 97 thuộc quyền quản lý của UBND xã Đồng Phúc, tỉnh Thái Nguyên, chức năng: Rừng phòng hộ, trạng thái: Rừng gỗ tự nhiên núi đá lá rụng thường xanh trung bình (TXBD) (theo Bản đồ Quy hoạch 3 loại rừng xã Hoàng Trĩ năm 2018, kèm theo Quyết định số 1794/QĐ-UB ngày 24/8/2024 của UBND tỉnh Bắc Kạn cũ).

Căn cứ bản đồ ban hành kèm theo Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2025 của Thủ tướng Chính Phủ về việc phê duyệt Quy hoạch lâm nghiệp Quốc gia thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến 2050. Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thái Nguyên xác định các cây gỗ nghiến bị khai thác trái pháp luật, kết quả cụ thể như sau.

- Cây số 1: Tọa độ X412688; Tọa độ Y2472180; Lô 3, khoảnh 1, tiểu khu 97; Chức năng rừng phòng hộ; Trạng thái rừng TXDB.

- Cây số 2: Tọa độ X412883; Tọa độ Y2472374; Lô 3, khoảnh 1, tiểu khu 97; Chức năng rừng phòng hộ; Trạng thái rừng TXDB.

Thiệt hại do hành vi của các bị cáo đã thực hiện là 02 cây gỗ nghiến có tổng khối lượng 5,745$m^3$, giá trị là 48.338.210$^đ$.

- Xác định nhóm gỗ, danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm: Nghiến (Burretiodendron tonkinense) nằm trong sách đỏ Việt Nam (Danh sách các loài thực vật, nấm và phân hạng bảo tồn) phân hạng Nguy cấp (EN-Endangered); Theo "Bảng phân loại tạm thời các loài gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước" ban hành kèm theo Quyết định số 2198-CNR ngày 26/11/1977 của Bộ Lâm nghiệp - nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Nghiến được xếp thuộc nhóm

II; Gỗ Nghiến (Burretiodendron tonkinense) thuộc Nhóm IIA theo Thông tư số 27/2025/TT-BNNMT ngày 14/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về Quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm; nuôi động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

Tòa án nhân dân khu vực 9 – Thái Nguyên đã xét xử các bị cáo về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự (Sửa đổi bổ sung) là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Đánh giá về nhân thân, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng. Xử phạt bị cáo Triệu Long H và Đặng Quản K mỗi bị cáo 12 tháng tù là phù hợp.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo.

Xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng, gây thiệt hại đến môi trường sinh thái, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội và công tác quản lý nhà nước về lâm nghiệp. Hành vi của cac bị cáo phải bị xử lý bằng pháp luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm cho các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* và *"Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"* quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Các bị cáo kháng cáo nhưng không xuất trình thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ.

Riêng bị cáo H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của địa phương nơi cư trú. Tuy nhiên, không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật.

Từ phân tích trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Triệu Long H và Đặng Quản K . Do vậy, cần giữ nguyên mức hình phạt tù của bản án sơ thẩm số 47/2026/HSST ngày 22/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên đã áp dụng đối với các bị cáo.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Tuy nhiên, các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện K tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Do vậy, cần miễn án phí hình sự phúc thẩm cho các bị cáo theo quy định.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị. Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật, cần được chấp nhận.

[7]. Quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo, đề nghi Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo không có cơ sở, không được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Triệu Long H và Đặng Quản Kinh; Giữ nguyên quyết định hình phạt tù của bản án hình sự sơ thẩm số 47/2026/HSST ngày 22/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên đối với các bị cáo Triệu Long H và Đặng Quản Kinh.

2. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Long H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/8/2025 đến ngày 21/11/2025 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Quản K 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/8/2025 đến ngày 21/11/2025 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho các bị cáo Triệu Long H và Đặng Quản Kinh.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 47/2026/HSST ngày 22/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND khu vực 9 - Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 9 - Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 9 - Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Giang**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Giang**